

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư “nuôi dưỡng, phân loại gia súc (heo thịt)” tại thửa đất số 708, tờ bản đồ số 41, ấp Bờ Càng, xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương của Hộ kinh doanh Nguyễn Duy Huân

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Dương;

Căn cứ Quyết định số 975/QĐ-UBND ngày 26 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ủy quyền cho Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường; phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản và cấp Giấy phép môi trường đối với các dự án thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Xét Tờ trình số 3971/TTr-CCBVM ngày 16 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Bảo vệ môi trường về kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư “nuôi dưỡng, phân loại gia súc (heo thịt)” tại thửa đất số 708, tờ bản đồ số 41, ấp Bờ Càng, xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương của Hộ kinh doanh Nguyễn Duy Huân;

Theo đề nghị của Chi cục trưởng Chi cục Bảo vệ môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án đầu tư “nuôi dưỡng, phân loại gia súc (heo thịt)” (sau đây gọi là Dự án) của Hộ kinh doanh Nguyễn Duy Huân (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại thửa đất số 708, tờ bản đồ số 41, ấp Bờ Càng, xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh



Bình Dương với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Chủ dự án;
- Bộ TNMT (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Xây dựng;
- UBND huyện Dầu Tiếng;
- UBND xã Long Tân;
- Lưu: VT, CCBVMT, H.Giang8.



GIÁM ĐỐC

Ngô Quang Sự

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
ĐẦU TƯ “NUÔI DƯỠNG, PHÂN LOẠI GIA SÚC (HEO THỊT)” TẠI
THỪA ĐẤT SỐ 708, TỜ BẢN ĐỒ SỐ 41, ÁP BỜ CẢNG, XÃ LONG TÂN,
HUYỆN DẦU TIẾNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG CỦA
HỘ KINH DOANH NGUYỄN DUY HUÂN**

(Kèm theo Quyết định số **810** /QĐ-STNMT ngày **16** tháng **11** năm 2023
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

1. Thông tin về dự án

1.1 . Thông tin chung:

- Tên dự án: Dự án đầu tư “nuôi dưỡng, phân loại gia súc (heo thịt)”.
- Địa điểm thực hiện: thửa đất số 708, tờ bản đồ số 41, ấp Bờ Cảng, xã Long Tân, huyện Dầu Tiếng, tỉnh Bình Dương.
- Chủ dự án đầu tư: Hộ kinh doanh Nguyễn Duy Huân.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

- Tổng diện tích khu đất: 30.107,4 m².
- Sản phẩm và công suất: Nuôi dưỡng, phân loại heo thịt theo mô hình trại lạnh, quy mô nuôi dưỡng, phân loại 950 con/đợt.

1.3. Quy trình nuôi dưỡng, phân loại heo thịt của dự án: Heo nhập về từ các trang trại => Phân loại heo (trọng lượng heo $\geq 60\text{kg}$ sẽ chuyển đến cơ sở giết mổ heo) => Nuôi dưỡng heo trong thời gian 8-10 ngày (trọng lượng heo $< 60\text{kg}$) => Xuất chuồng.

1.4. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

1.4.1. Các hạng mục công trình của dự án đầu tư:

- Các hạng mục công trình chính của dự án (đã xây dựng):

Trại lạnh 2.400 m² (bố trí 04 dãy trại, lối đi giữa các dãy trại là 1,2m, trong đó: 02 dãy trại, mỗi dãy trại chia làm 03 ô chuồng, mỗi ô có kích thước 12,6m x 7,3m = 91,98m²; 02 dãy trại còn lại, mỗi dãy chia làm 03 ô chuồng, trong đó có 04 ô có kích thước 12,6m x 7,3m = 91,98m² và 02 ô có kích thước 10,7m x 7,3m = 78,11m². Ngoài ra, chủ dự án bố trí thêm 1 ô chuồng có kích thước 7,15m x 7,3m = 52,195m² để dự phòng nuôi cách ly heo nghi ngờ mắc bệnh). Quạt hút: mỗi dãy trại bố trí 8 quạt hút, công suất mỗi quạt là 0,75 HP.

- Các hạng mục công trình phụ trợ (đã xây dựng, chưa lắp đặt máy móc, thiết bị):

- + Cầu nhập heo: 55 m²
- + Cầu xuất heo: 144 m²
- + Nhà khử trùng xe (khu nhập heo): 60 m²
- + Nhà khử trùng xe (khu xuất heo): 60 m²
- + Nhà vệ sinh (khách hàng): 30 m²
- + Nhà thú y: 30 m²
- + Kho thức ăn: 22 m²
- + Nhà vệ sinh (khu nhập heo): 10 m²
- + Nhà bảo vệ (khu nhập heo): 20 m²
- + Nhà bảo vệ (khu xuất heo): 20 m²
- + Nhà văn phòng: 100 m²
- + Nhà ở nhân viên: 250 m²
- + Nhà vệ sinh (nhân viên văn phòng): 15 m²
- + Nhà vệ sinh (công nhân): 15 m²
- + Căn tin: 100 m²
- + Nhà xe: 70 m²
- + Đất sân bãi, đường nội bộ 8.900 m²

- Các hạng mục công trình bảo vệ môi trường (đã đào đất, sẽ cải tạo, xây dựng hoàn thiện và lắp đặt máy móc, thiết bị):

- + Hồ thu gom (dài x rộng x sâu) = 15,4m x 6,5m x 4,5m = 450 m³
- + Hàm Biogas (dài x rộng x sâu) = 30m x 20m x 4,5m = 2.700 m³
- + Hồ lắng (dài x rộng x sâu) = 20m x 10m x 4,5m = 900 m³
- + Hồ sinh học 1 (dài x rộng x sâu) = 28,8m x 18,75m x 2,5m = 1.350 m³
- + Hồ sinh học 2 (dài x rộng x sâu) = 28,8m x 18,75m x 3m = 1.620 m³
- + Hồ sinh học 3 (dài x rộng x sâu) = 28,8m x 20,83m x 3,5m = 2.100 m³
- + Hồ khử trùng (dài x rộng x sâu) = 28,8m x 20,83m x 3,5m = 2.100 m³
- + Nhà chứa chất thải (dài x rộng) = 7,5m x 4m = 30 m² (trong đó khu vực chứa chất thải sinh hoạt 10m², khu vực chứa chất thải rắn thông thường 10m², khu vực chứa chất thải nguy hại 10m²).
- + Hồ huỷ xác: 42 m²
- + Nhà chứa phân: 30 m²

+ Đất cây xanh và hành lang cách ly, đất dự trữ diện tích 14.184,4 m² trong đó diện tích cây xanh cách ly xung quanh trại là 2.300 m².

1.4.2. Các hoạt động của dự án đầu tư

1.4.2.1. Các hoạt động của Dự án trong giai đoạn lắp đặt máy móc, thiết bị và thi công, cải tạo các hạng mục, công trình của dự án

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng.
- Vận chuyển, lắp đặt máy móc, thiết bị và thi công, cải tạo các hạng mục, công trình của dự án như nêu tại mục 1.4.1 của Quyết định này.
- Thu gom, phân loại tại nguồn các loại chất thải (chất thải rắn thông thường, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại) phát sinh trong phạm vi dự án, chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

1.4.2.2. Các hoạt động của Dự án trong giai đoạn vận hành

- Hoạt động sinh hoạt của cán bộ công nhân viên phát sinh các loại chất thải (*nước thải sinh hoạt, chất thải sinh hoạt*).
- Nuôi dưỡng, phân loại heo thịt theo mô hình trại lạnh với quy mô 950 con/đợt phát sinh các loại chất thải (*nước thải chăn nuôi, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại*); thu gom, phân loại tại nguồn các loại chất thải (chất thải rắn thông thường, chất thải sinh hoạt, chất thải nguy hại) phát sinh từ hoạt động nuôi dưỡng, phân loại heo thịt, chuyển giao cho đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.
- Vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ nuôi dưỡng, phân loại heo thịt và vận chuyển heo xuất bán.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường

Dự án không có yếu tố nhạy cảm theo quy định tại khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

2.1. Trong giai đoạn lắp đặt máy móc, thiết bị và thi công, cải tạo các hạng mục, công trình của dự án

Hoạt động lắp đặt máy móc, thiết bị các công trình phụ trợ và thi công, cải tạo các công trình bảo vệ môi trường của dự án phát sinh nước thải sinh hoạt; bụi, khí thải, tiếng ồn, chất thải rắn thông thường (*chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng*), chất thải nguy hại, ảnh hưởng đến môi trường không khí, chất lượng nước mặt khu vực dự án và nguy cơ xảy ra sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, cháy nổ.

2.2. Trong giai đoạn vận hành

Hoạt động nuôi dưỡng, phân loại heo thịt của dự án phát sinh nước thải sinh hoạt của công nhân viên, nước thải từ quá trình chăn nuôi; bụi, khí thải, mùi hôi từ các phương tiện giao thông vận chuyển, quá trình vận hành máy phát điện, hoạt động nuôi dưỡng, các quạt hút làm thông thoáng trang trại, khu vực chứa phân tạm thời, hệ thống thu gom và xử lý nước thải, hầm biogas, hố ủ xác; mùi từ quá trình lưu trữ thức ăn; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải rắn nguy hại và nguy cơ xảy ra sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, cháy nổ.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Trong giai đoạn lắp đặt máy móc, thiết bị và thi công, cải tạo các hạng mục, công trình của dự án:

3.1.1. Nước thải, khí thải

a) Nước thải

- Nước thải sinh hoạt của 20 công nhân xây dựng với lưu lượng khoảng 02m³/ngày. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (COD/BOD), các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh vật.

- Nước thải vệ sinh phương tiện, máy móc, thiết bị thi công, rửa xe ra vào công trình với lưu lượng khoảng 05m³/ngày. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng (SS), dầu mỡ khoáng,...

b) Khí thải

Hoạt động vận chuyển lắp đặt máy móc, thiết bị và thi công, cải tạo các hạng mục, công trình của dự án phát sinh chủ yếu là bụi, khí thải với thành phần chủ yếu gồm: Bụi, CO, SO₂, NO_x.

3.1.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt của 20 công nhân với khối lượng khoảng 10 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn dư thừa, bao bì, thùng chứa, giấy, chai lọ,...

- Chất thải rắn thông thường từ hoạt động vận chuyển lắp đặt máy móc, thiết bị và thi công, cải tạo các hạng mục, công trình của dự án với khối lượng khoảng 14,53 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là bao bì, sắt, thép vụn,...

- Chất thải nguy hại phát sinh với khối lượng khoảng 0,35 kg/ngày. Thành



phần chủ yếu như: dầu nhớt thải, giẻ lau, que hàn thải ...

3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động lắp đặt máy móc, thiết bị và thi công, cải tạo các hạng mục, công trình của dự án.

3.2. Giai đoạn vận hành:

3.2.1. Nước thải, khí thải

a) Nước thải

- Nước thải sinh hoạt của 10 công nhân viên với lưu lượng khoảng 01m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chủ yếu là chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (COD/BOD), các chất dinh dưỡng (N,P), amoni, vi sinh vật gây bệnh và dầu mỡ động thực vật.

- Nước thải từ quá trình chăn nuôi với tổng lưu lượng khoảng 19,913m³/ngày, trong đó nước thải từ quá trình vệ sinh chuồng trại, sát trùng heo, tắm heo khoảng 14,25 m³/ngày; nước tiểu heo khoảng 2,223 m³/ngày; nước từ máy ép phân khoảng 1,64 m³/ngày; nước khử trùng (người, xe khi ra vào trại) khoảng 1,8 m³/ngày. Thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (COD/BOD), các chất dinh dưỡng (N,P), vi sinh.

b) Khí thải

- Bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án, quá trình vận hành máy phát điện dự phòng sử dụng dầu DO. Thành phần ô nhiễm chủ yếu là bụi, NO_x, SO₂, CO, VOC.

- Mùi hôi, khí thải từ hoạt động nuôi dưỡng, từ các quạt hút làm thông thoáng trang trại, từ khu vực chứa phân tạm thời: thành phần ô nhiễm chủ yếu là bụi, H₂S, NH₃, CH₃SH và một số chất hợp hữu cơ thể khí.

- Mùi hôi phát sinh từ hệ thống thu gom và xử lý nước thải, hầm biogas: thành phần ô nhiễm chủ yếu là H₂S, NH₃, CH₃SH và một số hợp chất hữu cơ thể khí.

- Mùi từ quá trình lưu trữ thức ăn chăn nuôi: thành phần ô nhiễm chủ yếu là hỗn hợp mùi của các khí như N-NH₃, axit bay hơi, ...

- Mùi hôi từ hồ hủy xác (chôn lấp, tiêu hủy khi có heo chết do dịch bệnh và heo chết thông thường): thành phần ô nhiễm chủ yếu là các chất khí bốc ra từ hồ chôn bao gồm các sản phẩm trung gian của quá trình phân hủy.

3.2.2 *Chất thải rắn, chất thải nguy hại:*

a) *Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường*

- Chất thải rắn sinh hoạt từ hoạt động sinh hoạt của 10 công nhân viên với khối lượng khoảng 08 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, vỏ trái cây, vỏ lon, đồ hộp,....

- Chất thải rắn thông thường phát sinh gồm: Bao bì đựng thức ăn chăn nuôi với khối lượng khoảng 4,37 kg/ngày; heo chết không do dịch bệnh khoảng 300kg/đợt (1-5 con/đợt); bùn từ hầm biogas khối lượng 359,1 kg/ngày, bùn từ công trình xử lý nước thải khoảng 442,26 kg/ngày; vôi từ quá trình khử trùng chuồng trại khoảng 192 kg/đợt; phân heo khoảng 1.995 kg/ngày.

b) *Chất thải nguy hại*

Chất thải nguy hại có thành phần chủ yếu như: Các loại kim tiêm, bao bì đựng thuốc, vacxin, hóa chất khử trùng, thuốc hết hạn sử dụng, vật liệu lọc, giẻ lau, găng tay dính dầu nhớt ...với tổng khối lượng khoảng 1,011 kg/ngày (369 kg/năm).

3.2.3. *Tiếng ồn, độ rung*

Tiếng ồn và độ rung phát sinh từ hoạt động của các phương tiện giao thông, hoạt động vận hành máy móc, thiết bị và tiếng heo kêu.

3.2.4. *Các tác động khác*

Các rủi ro cháy nổ, lan truyền dịch bệnh, sự cố môi trường từ công trình xử lý nước thải trong giai đoạn vận hành.

4. **Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:**

4.1. ***Trong giai đoạn lắp đặt máy móc, thiết bị và thi công, cải tạo các hạng mục, công trình của dự án:***

4.1.1 *Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:*

a) *Đối với thu gom và xử lý nước thải*

- Nước thải phát sinh từ hoạt động của công nhân xây dựng => 01 nhà vệ sinh lưu động => Định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý đúng quy định.

- Nước thải phát sinh từ quá trình thi công, cải tạo các hạng mục, công trình của dự án (bao gồm nước thải rửa xe, nước thải rửa thiết bị máy móc) => Bể lắng tạm thời (thể tích 7,5 m³) => Tận dụng phun ẩm để hạn chế bụi. Dầu mỡ thải thu

gom vào thùng chứa và hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, xử lý đúng quy định.

b) Đối với xử lý bụi, khí thải

- Phun xịt nước giảm bụi vào các ngày nắng nóng, gió mạnh, với tần suất tối thiểu là 1 lần/ngày.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát hoạt động bảo vệ môi trường và an toàn lao động tại dự án. Áp dụng các biện pháp thi công tiên tiến, cơ giới hóa các thao tác và quá trình thi công, cải tạo. Các phương tiện giao thông vận tải và các máy thi công cơ giới phải sử dụng đúng với thiết kế của động cơ mô tơ, được kiểm định chất lượng, không hoạt động quá công suất thiết kế. Các xe khi ra khỏi Dự án phải được rửa các bánh xe nhằm tránh mang đất từ Dự án ra các con đường xung quanh khu vực.

- Tuân thủ quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí (QCVN 05:2023/BTNMT), quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn (QCVN 26:2010/BTNMT) và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung (QCVN 27:2010/BTNMT).

4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của công nhân => 03 thùng rác có nắp đậy dung tích 120 lít để lưu chứa chất thải thực phẩm; chất thải có khả năng sử dụng, tái chế; chất thải rắn sinh hoạt phải xử lý => Chuyển giao cho đơn vị có chức năng để thu gom và vận chuyển rác thải đến nơi xử lý đúng quy định, định kỳ 01 ngày/lần.

- Các loại chất thải từ hoạt động vận chuyển lắp đặt máy móc, thiết bị và thi công, cải tạo các hạng mục, công trình của dự án (sắt, thép, giấy, bao bì đựng các loại vật liệu xây dựng...) => Tái sử dụng hoặc lưu giữ tại khu vực chứa chất thải tạm thời diện tích 10 m² đặt gần khu vực ra vào dự án, định kỳ chuyển giao cho đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý.

- Chất thải tro (gạch, cát, đá, gỗ, xà bần, ...) => San lấp tại chỗ tại khu vực dự án.

- Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường phải được thu gom, quản lý và xử lý đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên

và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương, Quyết định số 1734/KH-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2023 – 2025.

b) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- Bố trí khu vực lưu giữ chất thải nguy hại tại khu vực chứa chất thải tạm thời, diện tích 02 m² => Chuyển giao cho đơn vị có chức năng định kỳ thu gom, vận chuyển và xử lý đúng quy định.

- Quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương, Quyết định số 1734/KH-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2023 – 2025.

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Thực hiện kiểm tra, bảo trì, bảo dưỡng, tra dầu mỡ bôi trơn trong quá trình sử dụng các máy, móc thiết bị tại công trường. Các máy móc, thiết bị thi công có lý lịch kèm theo và được kiểm tra, theo dõi thường xuyên các thông số kỹ thuật. Có kế hoạch thi công hợp lý. Không vận hành nhiều thiết bị có mức phát sinh độ ồn, rung động lớn cùng lúc nhằm hạn chế khả năng cộng hưởng làm tăng cường độ của tiếng ồn, rung động. Bố trí các máy móc thiết bị làm việc ở những khoảng cách hợp lý, tránh tập trung tiếng ồn trong khu vực.

- Tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn QCVN 26:2010/BTNMT và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung QCVN 27:2010/BTNMT.

4.2. Trong giai đoạn vận hành

4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải:

a) Đối với thu gom và xử lý nước thải

- Nước thải đen của công nhân sau bể tự hoại (04 bể) + Nước thải căn tin, rửa tay, tắm giặt => Ống PVC D90mm => Hồ lắng của công trình xử lý nước thải.

- Nước thải chăn nuôi từ các chuồng nuôi => Mương bê tông kín chạy dọc các dãy trại (*kích thước 650x500mm*) dài 82m => Hồ thu gom => Ống dẫn PVC D168mm => Máy ép phân => Hầm Biogas => Hồ lắng của công trình xử lý nước thải.

- Nước thải khử trùng xe và người => Ống PVC D90mm => Hồ lắng của công trình xử lý nước thải.

- Công trình xử lý nước thải công suất 30 m³/ngày: Nước thải chăn nuôi sau Biogas + Nước thải sinh hoạt + Nước thải khử trùng xe và người => Hồ lắng => Hồ sinh học 1 => Hồ sinh học 2 => Hồ sinh học 3 => Hồ khử trùng => Tưới cây (*Nước thải sau xử lý đạt Quy chuẩn QCVN 01-195:2022/BNNPTNT Nước thải chăn nuôi sử dụng cho cây trồng*).

- Nước thải sau xử lý tại hồ khử trùng được tận dụng để tưới tiêu cho vườn cây cao su và cây trồng khác trong khuôn viên dự án với diện tích 14.184,4 m². Bố trí hệ thống tưới và mạng lưới tưới: Ống chính bằng nhựa PVC D90mm, dài 70-450m; ống nhánh bằng nhựa PVC D34mm, chiều dài các ống khoảng 5-10m, bơm vận chuyển nước sau xử lý đến cácбет phun tự động bố trí ở từng gốc cây. Vào mùa mưa, nước thải sau xử lý được lưu chứa tại hồ sinh học 3 và hồ khử trùng với tổng thể tích 4.200 m³. Tất cả các hồ của công trình xử lý nước thải được chống thấm HDPE.

- Thực hiện công bố hợp quy và đăng ký công bố hợp quy theo quy định tại mục 5.2 Quy chuẩn QCVN 01-195:2022/BNNPTNT Nước thải chăn nuôi sử dụng cho cây trồng trước khi sử dụng nước thải sau xử lý từ quá trình chăn nuôi để tưới cây.

b) Đối với xử lý bụi, khí thải, mùi hôi

- Áp dụng mô hình chăn nuôi trại lạnh (*hệ thống làm mát bằng hơi nước, quạt hút công suất lớn*) nhằm hạn chế mùi hôi phát sinh từ các trại nuôi. Mùi hôi từ mỗi trại chăn nuôi được thu gom qua các quạt hút (*tại mỗi trại bố trí 8 quạt với tổng công suất quạt là 6HP*), sau đó được phun sương bằng nước trước khi thoát ra ngoài (*trồng cây xanh hàng lang cách ly bề rộng tối thiểu 20m để hạn chế tác động*).

- Khí sinh học từ hầm Biogas => Đốt bỏ.

- Mùi hôi từ khu vực lưu trữ thức ăn: Thông thoáng kho chứa kết hợp sử dụng các thức ăn chế biến sẵn (*thực phẩm khô tổng hợp dạng viên*) được đóng bao

theo quy chuẩn, được vận chuyển đến trại bằng xe chuyên dùng để giảm thiểu mùi hôi phát sinh.

- Vệ sinh sạch sẽ trại chăn nuôi và cả khu vực xung quanh trang trại. Phun thuốc khử trùng, tiêu độc định kỳ 07 ngày/lần, những thời điểm có dịch bệnh bùng phát phun thuốc khử trùng, tiêu độc hàng ngày.

- Thường xuyên nạo vét, khơi thông các mương thoát nước thải, đảm bảo nước thải lưu thông tốt, không ứ đọng phân hủy gây mùi hôi.

- Khu vực nhà chứa phân định kỳ được phun chế phẩm khử mùi EM để khử mùi hôi, ruồi, côn trùng.

- Mùi hôi từ hồ hủy xác thường xuyên được phun chế phẩm khử mùi, chế phẩm sinh học để hạn chế mùi theo quy định của Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Tuân thủ QCVN 05:2023/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 19:2009/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với bụi và các chất vô cơ; QCVN 20:2009/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải công nghiệp đối với một số chất hữu cơ.

4.2.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân viên được phân loại tại nguồn theo quy định => 03 thùng rác 120 lít có nắp đậy để lưu chứa chất chất thực phẩm; chất thải có khả năng sử dụng, tái chế; chất thải rắn sinh hoạt phải xử lý => Khu vực lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt diện tích 10 m² (nằm trong nhà chứa rác diện tích 30 m²) => Hợp đồng với đơn vị có chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý đúng quy định.

- Bao bì đựng thức ăn => Thu gom và lưu giữ trong khu vực lưu giữ chất thải rắn thông thường diện tích 10 m² (nằm trong nhà chứa rác diện tích 30 m²) => Giao trả cho đơn vị cung cấp vào đợt cung cấp mới.

- Heo chết không do dịch bệnh => Hồ hủy xác (xây chìm dưới mặt đất 3m, trên mặt hồ cao 1m, xây gạch, chống thấm HDPE) theo quy định của ngành nông nghiệp. Việc thiết kế hồ hủy xác phải đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định tại QCVN 01-41:2011/BNNPTNT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu xử lý vệ sinh đối với việc tiêu hủy động vật và sản phẩm động vật.

- Bùn từ hầm Biogas và bùn từ công trình xử lý nước thải => Hợp đồng với đơn vị có chức năng định kỳ 3-6 tháng/lần thu gom, vận chuyển, xử lý.

- Vòi từ quá trình khử trùng chuồng trại => Đóng bao => Khu vực lưu giữ chất thải rắn thông thường diện tích 10 m² (nằm trong nhà chứa rác diện tích 30 m²) => Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

- Phân heo => Máy tách phân => Đóng bao => Khu vực lưu giữ chất thải rắn thông thường diện tích 10 m² (nằm trong nhà chứa rác diện tích 30 m²) => Bán cho đơn vị có nhu cầu thu mua hoặc bón cho cây tại dự án.

- Chất thải rắn phải được thu gom, quản lý và xử lý đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương, Quyết định số 1734/KH-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2023 – 2025.

b) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

- **Thiết bị lưu chứa chất thải:** Trang bị 07 thùng rác loại 120 lít có nắp đậy, dán nhãn, mã chất thải nguy hại để lưu chứa chất thải nguy hại.

- **Khu vực lưu chứa:**

+ Diện tích kho lưu chứa chất thải: 10 m² (trong nhà chứa rác diện tích 30 m²).

+ Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa trong nhà: Tường gạch bao xung quanh; nền bê tông chống thấm, đảm bảo kín khít, không bị thấm thấu; có nền cao hơn mặt bằng xung quanh, đảm bảo ngăn nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; đảm bảo không chảy tràn chất thải lỏng ra bên ngoài khi có sự cố rò rỉ, đổ tràn; có mái tôn che kín nắng, mưa; biển cảnh báo.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

- Heo chết do dịch bệnh => Trình báo với cơ quan thú y địa phương hoặc cơ quan quản lý chuyên ngành thú y nơi gần nhất => Lựa chọn địa điểm chôn lấp theo hướng dẫn (tại khu vực có ổ dịch hoặc vận chuyển ra khu vực bên ngoài), thực hiện quy trình và kỹ thuật chôn lấp đảm bảo theo hướng dẫn tại QCVN 01 –

41: 2011/BNNPTN – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu xử lý vệ sinh đối với việc tiêu huỷ động vật và sản phẩm động vật và theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

- Quản lý chất thải nguy hại theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Trồng cây xanh trong khuôn viên để giảm thiểu tiếng ồn. Diện tích cây xanh được trồng trong dự án với khoảng cách vành đai cách ly về phía Bắc là 20m, phía Nam là 20m - 36m, phía Đông là 22m và phía Tây là 24m.

- Thường xuyên kiểm tra và bảo trì các phương tiện vận chuyển, đảm bảo tình trạng kỹ thuật tốt. Lắp đệm chống rung cho các máy móc thiết bị có độ rung cao. Kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ các máy móc thiết bị.

4.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác:

4.4.1. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Tuân thủ các quy định pháp luật về phòng ngừa và ứng phó sự cố, phòng ngừa sự cố rò rỉ khí sinh học, cháy nổ hầm Biogas, sự cố tràn vỡ hầm Biogas, hồ sinh học, sự cố công trình xử lý nước thải.

- Tuân thủ các quy định pháp luật hiện hành về phòng chống dịch bệnh lan truyền; phòng cháy chữa cháy; an toàn khi bảo quản, sử dụng các loại thuốc thú y, vaccin; an toàn trong lưu trữ, vận chuyển thải bỏ chất thải nguy hại trong quá trình chăn nuôi; an toàn lao động, phòng ngừa và ứng phó sự cố và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện dự án theo các quy định của Pháp luật hiện hành.

- Thường xuyên kiểm tra hệ thống cống thoát nước thải, hệ thống cung cấp nước uống, mật độ nuôi, hệ thống thông gió.

- Đảm bảo kinh phí để thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

4.4.2. Các công trình, biện pháp khác

- Xây dựng trại kín, công nghệ lạnh theo quy định chăn nuôi an toàn sinh học.

- Hệ thống thu gom và thoát nước mưa của dự án được thiết kế tách riêng với hệ thống thu gom nước thải. Hệ thống thoát nước mưa bằng bê tông hờ xung quanh dự án (kích thước 0,6m x 0,8m) chạy vòng theo khuôn viên thoát theo 02 hướng (phía Bắc thoát vào mương đất giáp đường giao thông nông thôn của xã Long Tân theo văn bản chấp thuận đầu nối nước mưa của Ủy ban nhân dân xã Long Tân tại Văn bản số 448/UBND-KT ngày 18 tháng 10 năm 2023; phía Nam đầu nối vào cống BTCT D800mm của Công ty Cổ phần Hải Dương Dầu Tiếng theo Bản thỏa thuận ngày 07 tháng 8 năm 2023) để thoát ra rạch sông Thị Tính.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

Chủ dự án đề xuất và cam kết thực hiện chương trình quản lý và giám sát môi trường như sau:

5.1. Trong giai đoạn lắp đặt máy móc, thiết bị và thi công, cải tạo các hạng mục, công trình của dự án

a) Giám sát không khí xung quanh

- Vị trí giám sát: 01 vị trí (tại cống ra vào dự án).
- Thông số giám sát: Tiếng ồn, Bụi tổng, SO₂, NO₂, CO.
- Tần suất: 06 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí, QCVN 26:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn.

b) Giám sát chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại

- Vị trí giám sát: Các điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại.
- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn thông thường, chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và quy định pháp luật khác có liên quan.
- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn thông thường, chất thải sinh hoạt và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng

thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

5.2. Chương trình giám sát trong giai đoạn đi vào vận hành

a) Giám sát chất thải sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại:

- Vị trí giám sát: Các điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại.

- Thực hiện phân định, phân loại, thu gom các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Định kỳ chuyển giao chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

b) Các giám sát khác

- Vị trí giám sát: Trong khu vực Dự án.

- Nội dung giám sát: Nguy cơ hư hỏng, tắt nghẽn hệ thống thu gom nước mưa và nước thải; sự cố công trình xử lý nước thải và các sự cố môi trường khác có thể xảy ra; công tác phòng cháy chữa cháy; an toàn điện; an toàn và vệ sinh lao động.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên (cập nhật vào Sổ nhật ký để theo dõi).

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác

- Thực hiện theo đúng quy định của Luật Thú y, Luật Chăn nuôi, Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về hoạt động chăn nuôi; Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm dịch động vật, sản phẩm động vật trên cạn và các văn bản quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn.

- Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy phạm kỹ thuật và các quy định pháp luật hiện hành trong quá trình xây dựng, thẩm định và phê duyệt thiết kế các hạng mục, công trình của dự án; thiết kế và vị trí xây dựng các hạng mục công trình của dự án phải được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận và đảm bảo tuân thủ quy định tại QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.

- Công khai rộng rãi cho chính quyền địa phương, cộng đồng dân cư biết về các hoạt động thi công của Dự án; thiết lập hệ thống biển báo, cắm mốc giới các địa bàn thi công và thông tin cho chính quyền địa phương có liên quan biết trước khi tiến hành hoạt động thi công.

- Kiểm tra, quản lý chặt chẽ các chất thải từ quá trình lắp đặt máy móc, thiết bị và thi công, cải tạo các hạng mục, công trình của dự án; thực hiện đầy đủ các quy định về an toàn, trật tự, vệ sinh và phòng, chống cháy, nổ và phòng ngừa ô nhiễm môi trường, bảo vệ môi trường.

- Phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra, thanh tra, giám sát việc tuân thủ chấp hành các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

- Báo cáo cơ quan quản lý nhà nước về môi trường, chính quyền địa phương và các cơ quan liên quan báo cáo công tác bảo vệ môi trường định kỳ hằng năm.

- Lập thủ tục cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước dưới đất theo đúng quy định nước theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện thủ tục đất đai theo quy định và các quy định pháp luật khác có liên quan.

- Quản lý lượng đất đào dôi dư theo đúng quy định pháp luật về khoáng sản.

- Chịu trách nhiệm về công tác an toàn và bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai dự án. Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Thực hiện các biện pháp phòng ngừa và ứng cứu sự cố môi trường trong suốt quá trình thực hiện Dự án theo quy định của pháp luật.

- Thực hiện các biện pháp, công trình bảo vệ môi trường của Dự án, đảm bảo tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định có liên quan về bảo vệ môi trường.

- Đền bù và khắc phục ô nhiễm môi trường trong trường hợp có sự cố, rủi ro môi trường xảy ra do triển khai dự án theo đúng quy định. Chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật trong quá trình hoạt động nếu phát sinh chất thải gây ô nhiễm môi trường, sự cố môi trường./.